TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-PT
Ngày 17 tháng 01 năm 2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Điêu Thị Bích Lượt.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hán Hưởng;
Ông Trần Đình Chi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Thái Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLPT-KDTM ngày 28/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-PT ngày 27/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ổ, sinh năm 1963; Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ.

Địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần phát triển H

Địa chỉ: Tổ B, khu E, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình C, sinh năm 1957. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tổ B, khu E, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty cổ phần P1: Ông Vi Ngọc K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/02/2024). (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần T4.

Địa chỉ: Lô A, khu vực A, khu công nghiệp T, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh

Phúc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty cổ phần T4: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1971. Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật; Địa chỉ: Tổ dân phố số C, phường C, quận N, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 17/2024/GUQ-VTG ngày 20/7/2024). (Có mặt)

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội (Bà H ủy quyền cho ông Ổ theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024). (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Ổ – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2018, hộ kinh doanh của ông có mua của ông Bùi Trọng T1 số gạch ốp lát là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), anh T1 nói quê ở V, tỉnh Phú Thọ. Số gạch mang nhãn mác loại A do nhà máy gạch VITTO có địa chỉ ở Khu công nghiệp T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc sản xuất. Ông đã thanh toán đầy đủ tiền và có yêu cầu cung cấp hóa đơn cho ông thì anh T1 nói là bán hàng trái tuyến nên không dám cung cấp hóa đơn. Sau đó ông có bán hàng cho một số hộ dân thì bị họ phản ứng dữ dội do gạch ốp lát lên tường tự nứt vỡ, nhiều người không trả tiền mà còn yêu cầu ông bồi thường cả tiền công cho họ, sau đó ông có gọi điện cho anh T1, họ có cho người về kiểm tra, họ nói với ông là sao anh mua nhiều thế và sau đó tất cả họ cắt liên lạc với ông. Ông có xem lại mấy tờ hóa đơn thì phát hiện là họ không ghi địa chỉ, sau đó ông đã làm đơn gửi tới nhiều cơ quan chức năng đề nghị được giúp đỡ. Sau 3 ngày có phiếu chuyển đơn của Sở công thương tỉnh V chuyển tới Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì ngày 10/7/2022 ông Vũ Đình C xuất hiện, ông nói ông là Giám đốc Công ty cổ phần P1, anh T1 là người của công ty ông. Ông C yêu cầu ông phải rút toàn bộ đơn đã gửi tới các cơ quan chức năng trong vòng 02 ngày thì ông sẽ đền bù cho ông là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và thu hồi số gạch với số tiền là 148.000.000đ (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng). Tổng cộng là 238.000.000đ (Hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

Do công ty ông C bỏ trốn nên ông phải chấp nhận ký và văn bản theo yêu cầu của ông C, và ông C nói với ông là ông là nạn nhân của nhà máy gạch VITTO và bảo ông tiếp tục lên nhà máy G yêu cầu bồi thường. Sau đó ông có đến nhà máy gạch nhưng không được họ chấp nhận.

Tổng số thiệt hại đến nay gồm:

- Tiền gạch là 1.000.000.000đ (1 tỷ đồng);
- Tiền thuê kho: 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng);
- Tiền lãi ngân hàng: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng);
- Các chi phí khác: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng);

T2 là 2.230.000.000đ (Hai tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng).

Trừ đi số tiền đã nhận: 238.000.000đ (Hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

Còn lại yêu cầu bồi thường: 1.992.000.000đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu).

Ngày 14/8/2024, ông Nguyễn Văn Ổ có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty cổ phần P1 bồi thường do gây ra thiệt hại từ năm 2018 đến nay cửa hàng của ông không thu nhập được là: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Ông đề nghị Công ty cổ phần P1 bồi thường cho ông tổng số tiền 3.992.000.000đ (Ba tỷ chín trăm chín mươi hai triệu).

Ông Vi Ngọc K là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty cổ phần P1 trình bày:

Căn cứ vào quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân sự, giao kết hợp đồng mua bán và các lĩnh vực liên quan trong quá trình thời điểm xảy ra sự kiện pháp lý ông xin trình bày nội dung như sau:

Thứ nhất: Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng là gạch ốp 300 x 600mm cắt lô giảm giá do Công ty cổ phần T4 sản xuất vào thời điểm năm 2018; bên bán: Công ty cổ phần P1; bên mua: ông Nguyễn Văn Ổ, địa chỉ: Xóm A, T, H, M, Hà Nội là giao dịch hoàn toàn có hiệu lực, đảm bảo tính khách quan minh bạch, thể hiện ý chí, nguyện vọng, mục đích rất rõ ràng của hai bên mua bán cùng đi đến thoả thuận thống nhất khi giao kết hợp đồng. Nội dung này được thể hiện bên bán công khai sản phẩm gạch ốp của mình về giá cả, chất lượng, quy cách, chủng loại (vào thời điểm đó có Công ty cổ phần T4 có nhiều loại gạch ốp với chủng loại, quy cách và chất lượng khác nhau ứng với giá cả phù hợp cho mỗi loại); Bên mua xem xét, cân nhắc sau đó hai bên thoả thuận thống nhất mua bán cho nhau số gạch ốp 300 x 600 mm cắt lô giảm giá với số lượng 2.400 m^2 x 62.000 đồng = 148.800.000 đồng. Đây là việc mua bán trên tinh thần thuận mua vừa bán, tiền nào của đấy với sự thống nhất cao của cả hai bên, bên bán đã giao hàng, bên mua thanh toán tiền và chở toàn bộ hàng về nhập kho và không có thắc mắc, ý kiến gì.

Thứ hai: việc sau khi đã mua bán dứt điểm thì ông Nguyễn Văn Ổ cho rằng số gạch ốp mình đã mua bị lỗi, cong vênh do lỗi kỹ thuật, kém chất lượng và yêu cầu bên bán phải hoàn trả số tiền đã mua số gạch này là 148.800.000 đồng và khoản tiền bồi thường thiệt hại (gồm tiền thuê kho, tiền vận chuyển bốc xếp hàng hoá khi chuyển kho, tiền lãi ngân hàng và tất cả các chi phí thiệt hại khác có liên quan) là 90.000.000 đồng, tổng cộng là 238.800.000 đồng. Nội dung diễn biến phát sinh này được bên bán là Công ty cổ phần P1 đại diện là ông Vũ Đình C thiện chí tiếp thu kịp thời giải quyết bằng việc đề nghị đơn vị sản xuất là Công ty cổ phần T4 phối hợp giải quyết, công ty T4 đã cử anh Phùng Ngọc Đ là đại diện nhiều lần đến gặp bên mua để giải quyết nhưng không được đồng ý và yêu cầu trả lại hàng. Qua thời gian dịch C1 xảy ra, phải cách ly xã hội là yếu tố

khách quan, trở ngại trên phạm vi cả nước và toàn thế giới nên vụ việc bị gián đoạn nhưng sau đó hai bên đã cùng nhau bàn bạc và thống nhất được cách giải quyết như sau: Bên bán đồng ý hoàn trả lại tổng số tiền 238.800.000 đồng bao gồm tiền bán gạch và tiền bên mua đòi bồi thường; bên mua phải giao trả lại số gạch cho bên bán; bên mua cam kết không còn bất cứ vướng mắc, khiếu nại gì về vụ việc này dưới mọi hình thức. Ngày 10/7/2022; trong đơn đề nghị gửi Sở Công thương tỉnh P ngày 10/7/2022 và đơn đề nghị gửi Công an thành phố V, ông Nguyễn Văn Ổ đã xác nhận nhận đầy đủ số tiền mua gạch và tiền bồi thường do bên bán chuyển trả và cam kết không còn thắc mắc hoặc tố cáo gì nữa và đề nghị các các cơ quan này xem xét đình chỉ không giải quyết đơn tố cáo về nội dung này nữa).

Tuy nhiên qua kết quả 2 buổi thẩm định thực tế do Toà án nhân dân thành phố Việt Trì tổ chức với sự tham gia của các bên đương sự, đại diện chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan đã xác định thực tế kết quả cuối cùng số gạch ốp của Công ty cổ phần P1 hiện đang bị chiếm giữ trái phép tại kho của ông Nguyễn Văn Ổ, địa chỉ: khu A, thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội tổng là: Tổng hai kho 1 và 2 là: 810 hộp + 688 hộp =1.498 hộp x 1,44 m^2/hộp = 2157,12 m^2, do còn vỏ và các thông tin trên nhãn, có đóng dấu mã sản phẩm Hạ loại và HB-19 để làm căn cứ giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người đại diện cho công ty cổ phần P1 bác bỏ yêu cầu và những bằng chứng do ông Nguyễn Văn Ổ đưa ra đòi bồi thường vì những lý do như sau: Những bằng chứng này (hợp đồng thuê kho, thuê cửa hàng, thuê nhà xưởng, giấy biên nhận, tiền mua hàng, trả lãi ngân hàng, vận chuyển…) không liên quan đến số gạch thực tế mua bán đang bị tranh chấp và hiện đang bị ông Ổ chiếm giữ bất hợp pháp; Về hình thức và nội dung không phù hợp quy định của pháp luật và thực tế do đó không mang tính thuyết phục và chứng minh để đòi bồi thường thiệt hại; việc tranh chấp mua bán đã được hai bên thoả thuận, thống nhất cách giải quyết tranh chấp, theo đó bên phía Công ty cổ phần P1 đã nghiêm chỉnh tự nguyện chấp hành trả tiền mua hàng và những chi phí thiệt hại phát sinh đã được bồi thường thoả đáng cho ông Nguyễn Văn Ổ;

Thứ ba: về phía ông Nguyễn Văn Ổ không trả lại số gạch ốp cho Công ty cổ phần P1 (tính từ thời điểm 31/12/2022 cho đến nay, trước đó bên mua đồng ý cho bên bán gửi lại kho) mặc dù khi gần hết thời hạn cho gửi Công ty cổ phần P1 đã có giấy đề nghị ngày 28/12/2022 và sau đó là văn bản gửi ông Nguyễn Văn Ổ đề nghị trả lại số gạch đã bán như đã thống nhất nhưng không được đáp ứng với lý do ông Ổ đưa ra là số gạch trên kém chất lượng phải giữ lại làm bằng chứng khi mình đang đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật giải quyết. Đây không những là sự vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thoả thuận thống nhất về cách giải quyết khi phát sinh tranh chấp, diễn biến trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán mà còn là hành vi chiếm giữ tài sản bất hợp pháp, gây tổn hại,

thiệt hại về uy tín và vật chất đối với Công ty cổ phần P1. Do đó Công ty cổ phần P1 có quyền huỷ bỏ hợp đồng không phải bồi thường đồng thời làm đơn phản tố kiện đòi lại tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc chiếm giữ trái phép 2400 m^2 gạch ốp 300 x 600 mm cắt lô giảm giá đối với ông Nguyễn Văn Ổ do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng theo Điều 279 BLDS năm 2015 về thực hiện nghĩa vụ giao vật, Điều 13, Điều 360, Điều 419 BLDS về thiệt hại được bồi thường do vi phạm hợp đồng.

Thứ tư: việc ông Nguyễn Văn Ổ tố cáo Công ty cổ phần P2 hàng giả, hàng kém chất lượng đã gây ảnh hưởng đến uy tín và vật chất và tinh thần đối với công ty P1 trên thị trường. Trong khi đó việc mua bán diễn ra hoàn toàn khách quan, minh bạch, ngay thẳng và đúng đắn. Số gạch Công ty cổ phần P1 đã bán có nguồn gốc xuất xứ do Công ty cổ phần T4 địa chỉ: khu công nghiệp T, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, sản phẩm bán được đóng nguyên đai, nguyên kiện và đầy đủ thông tin tên sản phẩm hàng hoá, các chỉ tiêu chất lượng công bố, thông tin về chủng loại, quy cách đều của Công ty T4 chứ không giả nhãn hiệu hay lấy tên hàng hoá của sản phẩm cùng loại nào khác trên thị trường. Chất lượng gạch khi mua bán hai bên đã công khai, đánh giá, xem xét và đi đến thoả thuận thống nhất theo phương thức thuận mua vừa bán, giá cả tương ứng với chất lượng, tiền nào của đấy chứ không hề có chuyện khi thoả thuận bán loại gạch có chất lượng cao nhưng thực tế giao hàng là loại gạch khác có chất lượng kém hơn.

Ông Ổ cũng không đưa ra được bất kỳ bằng chứng nào chứng minh số gạch mua bán nói trên là hàng giả, hàng kém chất lượng, do đó việc tố cáo của ông được coi là hành vi vu khống vô căn cứ cần thiết phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần P1 đang thu thập bằng chứng chứng minh tính chất nguy hiểm, thống kê các thiệt hại do hành vi vu khống của ông Nguyễn Văn Ổ gây ra để tố cáo đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu được bồi thường thoả đáng.

Thứ năm: việc giao dịch mua bán giữa hai bên vào thời điểm năm 2018, ngay sau khi thoả thuận thống nhất bên mua thanh toán tiền và nhập hàng về kho của mình thì đã phát hiện cứ giả thiết rằng đã mua phải hàng lỗi, kém chất lượng, có nghĩa đã biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Thay vì làm đơn khởi kiện ngay để huỷ hợp đồng mua bán và yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại thì bên mua đồng ý thoả thuận cách giải quyết và được hoàn trả toàn bộ số tiền mua gạch cộng tiền đền bù thiệt hại một cách thoả đáng và cam kết không thắc mắc, kiện tụng, tố cáo như đã trình bày ở trên. Tuy nhiên ngày 06/11/2023 ông Nguyễn Văn Ổ lại làm đơn khởi kiện lên Toà án nhân dân thành phố Việt Trì tiếp tục yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại Điều 429 BLDS năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Đối chiếu thời gian và

thực tế sự việc diễn ra thì thời hiệu khởi kiện về hợp đồng đã hết do đó ông Nguyễn Văn Ổ không còn quyền này để khởi kiện đến Toà án nữa.

Từ việc phân tích và nhận định trên đây ông là người đại diện cho Công ty cổ phần P1 và ông Vũ Đình C đề nghị Tòa án như sau:

Thứ nhất: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ổ với tư cách nguyên đơn yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại từ giao dịch mua bán bởi hai bên mua và bán đã thoả thuận, thống nhất cách giải quyết khi có phát sinh tranh chấp, theo đó bên bán là Công ty cổ phần P1 đã thiện chí chủ động thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền mua gạch và bồi thường thiệt hại cho bên mua số tiền thoả đáng. Công ty cổ phần P1 và ông Vũ Đình C đã thực hiện đúng nội dung thoả thuận và không hề có lỗi chủ quan. Ngược lại ông Nguyễn Văn Ổ đã được hoàn trả tiền mua gạch và số tiền bồi thường thiệt hại nhưng vẫn cố tình vi phạm cam kết thoả thuận, do đó việc tiếp tục khởi kiện để đòi bồi thường thiệt hại là không có cơ sở. Thời gian khởi kiện đã hết, do đó ông Nguyễn Văn Ổ không còn quyền này để khởi kiện đến Toà án nữa.

Thứ hai: Buộc ông Nguyễn Văn Ổ với tư cách là bị đơn, do nguyên đơn là người đại diện của Công ty cổ phần P1 và ông Vũ Đình C có đơn phản tố trả lại toàn bộ số gạch ốp thực tế 2157,12 m^2.

Bồi thường chênh lệch gạch 2400m^2 gạch ốp, sau đó xác định lại chỉ là 2157,12 m^2 chênh lệch 242,78 m^2 x 62.000 đồng/m^2 = ***15.052.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng);***

Tiền lãi ngân hàng do Công ty cổ phần P1 vay số tiền 148.800.000đ x lãi xuất 7%/1 năm (kể từ 01/2023 đến 8/2024) x 19 tháng = 16.492.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn).

Tổng buộc ông Ổ bồi thường là 15.052.000 + 16.492.000 = 31.544.000đ *(Ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn).*

Ngày 11/9/2024, ông Vi Ngọc K đã có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu phản tố đối với tiền chênh lệch gạch và tiền lãi ngân hàng với tổng số tiền là 31.544.000đ.

Ông Nguyễn Công T đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày theo biên bản làm việc ngày 23/7/2024:

Công ty cổ phần T4 đã nhận được rất nhiều đơn tố giác tội phạm của ông Nguyễn V cụ thể là ngày 28/11/2022 Công ty nhận được đơn tố giác tội phạm của ông Ổ viết ngày 10/11/2022 gửi rất nhiều nơi; ngày 18/4/2023 ông Ổ viết tâm thư gửi Công ty cổ phần T4, Công ty đã có rất nhiều lần làm việc với ông Ổ được thể hiện tại các biên bản làm việc và các tài liệu liên quan đã cung cấp cho Tòa án trong quá trình làm việc. Ông T khẳng định:

Về chất lượng gạch: đối với mã gạch 7509 và 2008 (mà Đội quản lý thị trường tỉnh V đã về làm việc với công ty (đây là 02 mã gạch mà ông Nguyễn Văn Ổ cung cấp cho Đội quản lý thị trường tỉnh V) để làm căn cứ cho rằng gạch

kém chất lượng. Khi sản xuất là loại A1, sau một thời gian lưu kho khi xuất bán Công ty có kiểm tra lại và hạ loại A2 (theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất). Tại thời điểm quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc làm việc với công ty, sau khi kiểm tra xác định đây là gạch của Công ty cổ phần T4 sản xuất. Tuy nhiên công ty đã dừng sản xuất mã gạch này từ năm 2019 và hiện tại không còn hàng hóa lưu kho đối với hai loại hàng hóa nêu trên nên tổ thẩm tra xác minh đội quản lý thị trường số E thấy rằng không đủ căn cứ để xác định hàng hóa kém chất lượng.

Đối với số lượng gạch Công ty cổ phần T4 đã xuất cho Công ty cổ phần P1 dưới mã nhà phân phối là 19HB (mỗi một nhà phân phối có một mã riêng). Đối với các mã mà Công ty cổ phần P1 bán cho ông Ổ đều được Công ty cổ phần T4 đóng dấu hạ loại từ loại 1 xuống loại 2 (ngoài bao bì ghi rõ hạ loại 2) được thể hiện trong hóa đơn xuất hàng cho cửa hàng ông Ổ, về số lượng và chất lượng theo phiếu xuất kho bán hàng ngày 07/9/2018. Vì vậy không có căn cứ để cho rằng các mã gạch của Công ty cổ phần T4 là hàng hóa kém chất lượng.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Văn Ổ vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Công ty cổ phần P1 bồi thường cho ông tổng số tiền là 3.992.000.000đ (Ba tỷ chín trăm chín mươi hai triệu đồng).

Trong đó:

+ Tiền gạch là 1.000.000.000đ (1 tỷ đồng)

+ Tiền thuê kho: 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng)

+ Tiền lãi ngân hàng: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

+ Các chi phí khác: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

+ Tiền bồi thường do gây ra thiệt hại từ năm 2018 đến nay cửa hàng của ông không thu nhập được là: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Ông Vi Ngọc K - người được ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty cổ phần P1: không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ổ và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ổ. Đối với các yêu cầu phản tố gồm: yêu cầu ông Nguyễn Văn Ổ phải trả lại toàn bộ số gạch ốp của Công ty cổ phần P1 theo Biên bản thẩm định ngày 04/6/2024 là 2157,12 m^2 ông xin được giữ nguyên. Ông K xin được rút một phần trong đơn phản tố về việc: yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Ổ bồi thường tiền chênh lệch gạch 2400 m^2 gạch ốp, sau đó xác định lại chỉ là 2157,12 m^2, chênh lệch 242,78 m^2 x 62.000 đồng/m^2 = 15.052.000 đồng *(mười lăm triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng)*; Tiền lãi ngân hàng do Công ty cổ phần P1 vay số tiền 148.800.000 đồng x lãi xuất 7%/1 năm (kể từ 01/2023 đến tháng 8/2024) x 19 tháng = 16.492.000 đồng *(Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng.*Tổng số tiền buộc ông Ổ bồi thường là: 31.544.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Được thể hiện trong đơn rút một phần nội dung yêu cầu phản tố ngày 11/9/2024.

- Ông Nguyễn Công T người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T4: Công ty CP T4 là đơn vị sản xuất gạch ốp lát hàng đầu Việt Nam, nhiều năm liền đạt danh hiệu thương hiệu Quốc gia, với các nhãn hiệu như Perfetto, V1, V2, V3… Nhiều năm qua là những thương hiệu đã ăn sâu vào tiềm thức người tiêu dùng Việt Nam với chất lượng hàng đầu, lấy uy tín làm trọng nên Công ty chúng liên tục đầu tư công nghệ mới bằng các máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Tây Ban Nha và I… Công ty luôn có sự sáng tạo và đổi mới từ con người với các quy trình sản xuất khép kín, sử dụng tối ưu hóa nguyên liệu và năng lượng để phát triển bền vững với xu hướng sản phẩm xanh, sạch, thân thiện môi trường và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường ngày càng đáp ứng nhu cầu khắt khe của người tiêu dùng. Theo NĐ 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 132/2008/NĐ-CPsửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CPCăn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD về công bố hợp quy về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng trên cổng thông tin của Sở xây dựng thì hàng hóa mới đủ điều kiện và tiêu chuẩn lưu thông trên thị trường.

Ngoài chất lượng được đánh giá Hợp quy theo QCVN 06:2019/BXD nay là QCVN 06:2023/BXD, chất lượng của chúng tôi còn được đánh giá hợp chuẩn theo tiêu chuẩn ISO 13006: 2018 và BS EN 14411:2016 và Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Công ty cũng rất minh bạch thông tin khi xuất hàng hóa ra thị trường như thông tin về lô, ca, ngày sản xuất, thông tin về hàng hóa xuất xưởng cho nhà phân phối nào? Cũng như thông tin chất lượng rõ ràng. Công ty T4 khẳng định việc sản xuất đảm bảo quy định, quy chuẩn về chất lượng, đối với các loại gạch không còn đủ tiêu chuẩn đều có hạ loại, khi bán cho các NPP đều nêu rõ chất lượng của sản phẩm và có giá cả phù hợp với loại gạch bán ra. Việc này các bên đều rõ ràng.

+ Đối với công ty P1, những mã gạch hạ loại II bán ra đều thể hiện rõ ràng tại các đơn đặt hàng và Hóa đơn GTGT.

+ Đối với các mã gạch Công ty P1 bán cho ông Ổ đều được Vitto đóng dấu hạ từ loại 1 xuống loại 2 (ghi rõ ngoài bao bì: Loại II). Là một đại lý của NPP, ông Ổ bắt buộc phải hiểu về chất lượng của gạch loại I và loại II là khác nhau. Mặt khác, gạch loại II giá bán sẽ giảm nhiều so với loại I, điều này được thể hiện tại Phiếu xuất kho bán hàng ngày 07/9/2018 (Bút lục số : 34) nội dung thể hiện Tên hàng: *Gạch ốp 30*60 VITTO mã 01.2008 loại 2-XT*.

Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nội dung ông Ổ có những đơn thư gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Công ty T4, chúng tôi sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

Đề nghị Tòa án căn cứ vào các tình tiết xem xét thấu tình đạt lý để đảm bảo quyền lợi hài hòa giữa các bên và uy tín cũng như thương hiệu của chúng tôi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024, Tòa án nhân dân (TAND) thành phố V đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 điều 147; Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 441, Điểm a khoản 3 Điều 445 Bộ luật dân sự.

Điều 24, 302, 303, 304, 316, 317, 319 Luật Thương mại 2005.

Khoản 3, Điều 26Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ ngày 19/12/2023 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 14/8/2024 về việc yêu cầu Công ty cổ phần P1 bồi thường tổng số tiền 3.992.000.000đ (Ba tỷ chín trăm chín mươi hai triệu). Trong đó:

+ T3 gạch là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

+ Tiền thuê kho: 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng)

+ Tiền lãi ngân hàng: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

+ Các chi phí khác: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

+ Tiền mất thu nhập từ năm 2018 đến 2024 là: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

- Chấp nhận một phần phản tố của bị đơn Công ty P1 về việc yêu cầu hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ trả lại số gạch đang lưu giữ tại kho (là 2157,12 m^2 theo số lượng, chủng loại gạch đã thể hiện tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024).

- Buộc hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ trả lại cho Công ty cổ phần P1 số gạch ốp là 2.157,12 m^2 hiện đang ở tại hai kho của gia đình ông Nguyễn Văn Ổ theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024).

+ Đình chỉ phản tố của bị đơn Công ty cổ phần P1 buộc hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ bồi thường tổng số tiền 31.544.000 đồng (trong đó có 15.052.360đ tiền chênh lệch số lượng gạch và 16.492.000đ tiền lãi phát sinh).

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2024; 20/10/2024; 25/12/2024 ông Nguyễn Văn Ổ kháng cho rằng bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ổ giữ nguyên kháng cáo và trình bày lý do đề nghị hủy bản án sơ thẩm:

Quyết định đưa vụ án ra xét xử của TAND thành phố Việt Trì ghi sai quan hệ pháp luật tranh chấp và Quyết định hoãn phiên tòa ghi sai tên vụ án, cụ thể:

Vụ án của ông là tranh chấp dân sự thì quyết định hoãn phiên tòa lại ghi vụ án Hôn nhân gia đình dẫn đến khi đến phiên tòa ông nghĩ xử vụ án Hôn nhân gia đình nên ông không chuẩn bị nội dung để trình bày tại phiên tòa. Ngoài ra ông còn cho rằng ông chưa nhận được Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Các sai sót của TAND thành phố Việt Trì nêu trên ảnh hưởng đến quyền lợi của ông nên ông đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Ngoài ra, ông không đề nghị xem xét về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của ông Ổ. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án số 06/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì về phần án phí.

(Chi tiết tại bài phát biểu của Kiểm sát viên lưu hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ổ là nguyên đơn trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nội dung kháng cáo trong phạm vi xét xử của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét nội dung này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Ổ:

Xem xét nội dung kháng cáo của ông Ổ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quyết định đưa vụ án ra xét số 314/2024/QĐXXST-KDTM ngày 23/8/2024 của TAND thành phố Việt Trì, phía trên quyết định có ghi về việc: "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", nhưng phía dưới quyết định ghi về việc: "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Quyết định chỉ có nhầm lẫn một chút về quan hệ pháp luật tranh chấp, tuy nhiên nội dung của quyết định vẫn ghi đầy đủ nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Ổ; bị đơn là Công ty cổ phần P1 và các nội dung khác của quyết định ghi đúng nội dung theo mẫu tố tụng. Đối với Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-KDTM ngày 09/9/2024 của TAND thành phố Việt Trì, phía trên quyết định ghi mở phiên tòa xét xử vụ án kinh doanh thương mại về việc: "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", nhưng phía dưới quyết định ghi vụ án Hôn nhân gia đình. Như vậy, cũng chỉ là sai sót nhỏ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông Ổ. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử có hỏi ông Ổ: Phiên tòa sơ thẩm ngày 20/9/2024 ông có ý kiến gì về việc sai sót của quyết định đưa vụ án ra xét xử, hay quyết định hoãn phiên tòa không? Ông có đề nghị hoãn phiên tòa chuyển sang ngày khác để ông chuẩn bị nội dung trình bày tại tòa không? Ông Ổ trả lời ông không có ý kiến gì và ông cũng không đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xem Biên bản phiên tòa sơ

thẩm và nhận thấy: Biên bản phiên tòa thể hiện ông Ổ đã được trình bày đầy đủ yêu cầu khởi kiện, trả lời đầy đủ các câu hỏi của Hội đồng xét xử, được tham gia tranh luận, trình bày tranh luận. Việc ông Ổ cho rằng vì 02 quyết định của TAND thành phố Việt Trì ban hành có một chút thiếu sót, nhầm lẫn dẫn đến ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ổ là không có căn cứ, ngoài ra ông Ổ còn cho rằng Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định ông không được Tòa án giao. Tuy nhiên, việc ông Ổ không nhận được Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ổ. Do vậy, không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm, đồng nghĩa không chấp nhận kháng cáo của ông Ổ.

Những nội dung cần rút kinh nghiệm đối với bản án sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý đơn phản tố của Công ty cổ phần P1, yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần P1 được chấp nhận, tuy nhiên Tòa án không buộc hộ kinh doanh ông Ổ phải chịu án phí là tuyên thiếu. Do vậy, cần phải sửa bản án tuyên bổ sung về án phí.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần P1 được chấp nhận. Do vậy, hộ kinh doanh ông Ổ phải chịu án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Ổ đại diện hộ kinh doanh kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ổ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Ổ.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2024/KDTM-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về phần án phí.

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 điều 147; Điều 186, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 441, Điểm a khoản 3 Điều 445 Bộ luật Dân sự.

Điều 24, 302, 303, 304, 316, 317, 319 Luật Thương mại 2005.

Khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H1 kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ ngày 19/12/2023 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 14/8/2024 về việc yêu cầu Công ty cổ phần P1 bồi thường tổng số tiền 3.992.000.000đ (Ba tỷ chín trăm chín mươi hai triệu). Trong đó:

+ T3 gạch là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

+ Tiền thuê kho: 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng)

+ Tiền lãi ngân hàng: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)

+ Các chi phí khác: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

+ Tiền mất thu nhập từ năm 2018 đến 2024 là: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

- Chấp nhận một phần phản tố của bị đơn Công ty P1 về việc yêu cầu hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ trả lại số gạch đang lưu giữ tại kho (là 2157,12 m^2 theo số lượng, chủng loại gạch đã thể hiện tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024).

- Buộc hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ trả lại cho Công ty cổ phần P1 số gạch ốp là 2.157,12 m^2 hiện đang ở tại hai kho của gia đình ông Nguyễn Văn Ổ theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024).

+ Đình chỉ phản tố của bị đơn Công ty cổ phần P1 buộc hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ bồi thường tổng số tiền 31.544.000 đồng (trong đó có 15.052.360đ tiền chênh lệch số lượng gạch và 16.492.000đ tiền lãi phát sinh).

2. Về chi phí tố tụng:

Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ phải chịu chi phí tố tụng số tiền 7.480.000đ (Bẩy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Nguyễn Văn Ổ đã nộp đủ số tiền trên.

Buộc hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ phải trả cho Công ty cổ phần P1 chi phí tố tụng số tiền 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Ổ phải chịu 111.840.000đ *(Một trăm mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)* án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và 6.687.000đồng *(sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* án phí do yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.025.000đ *(Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005945 ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Án phí phúc thẩm: Hộ kinh doanh ông Nguyễn Văn Ổ phải chịu 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận H1 kinh doanh ông Nguyễn Văn Ổ đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 000324 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, còn phải nộp 1.700.000đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

Kể từ người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì ngoài số tiền phải trả, người phải thi hành án còn phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong đối với

số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[2] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng **Trần Đình Chi** **Điêu Thị Bích Lượt**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- TAND TP. Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt